

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 21 tháng 02 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THO

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Huy Trụ**

2/ Ông **Lê Minh Tranh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Trần Anh Quang** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện VKSND thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2017, tại hội trường nhà văn hóa khu phố Kiến Thiết phường Bến Gót thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Hải N** - Sinh ngày 02/11/1991; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Không;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M G, xã B S, huyện V T, tỉnh V P;

- Chỗ ở (nơi ở trọ): Tổ 3, phố T V, phường T D, thành phố V T, tỉnh P T.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Con ông: Đậu Xuân N - Con bà: Phạm Thị Ng

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Vợ, con: Chưa có;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 278/2012/HSST ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V T xử phạt Đậu Hải N 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma

túy, án phí 200.000 đồng. N chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương ngày 18/10/2014, thi hành án phí ngày 01/11/2012.

Bị cáo bị bắt từ ngày 13/9/2016. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đậu Hải N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 13/9/2016, tại tổ 3, phố T Th, phường T D, thành phố V T, tỉnh P T, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V T kiểm tra xe ô tô taxi hãng Nam Cường, biển kiểm soát 19A – 054.84 do anh Phạm Quyết Th, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Tổ 35, phố T Đ, phường T C, thành phố V T, tỉnh P T điều khiển, trên xe có Đậu Hải N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trên người N: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong vào bì ghi số 01), 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 06 viên dạng nén hình tròn, màu hồng, một mặt có chữ "WY" in chìm (được niêm phong vào bì ghi số 02), N khai đó là 02 túi ma túy đá của N, mục đích để bán, tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của N 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, số Imel 359750066227460 kèm sim trong máy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và tiến hành niêm phong vật chứng nêu trên.

Ngày 14/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V T tỉnh P T đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại tổ 3, phố T V, phường T D, thành phố V T, tỉnh P T. Quá trình khám xét thu giữ: 08 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong vào bì ghi số 03), N khai nhận đó là 08 túi ma túy đá của N, mục đích để bán. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cân điện tử tiểu ly, 20 túi nilon màu trắng kích thước 2cm x 3 cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Đậu Hải N. Tại bản kết luận giám định số 1406/KLGD ngày 15/9/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P T kết luận:

" Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì ghi số 01 (ghi vật chứng thu giữ của Đậu Hải N) ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng được chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khối lượng là 3,911 gam, có Methamphetamine;

Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì ghi số 02 (ghi vật chứng thu giữ của Đậu Hải N) là 06 viên nén đều hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi

viên nén đều in chìm chữ "WY" chứa trong một túi nilon màu trắng, có tổng khối lượng 0,577 gam, có Methamphetamine;

Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì ghi số 03 (ghi vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Đậu Hải N) đều ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng được chứa trong 08 túi nilon màu trắng, có tổng khối lượng là 8,236 gam, có Methamphetamine".

Hoàn trả 3,781 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 01); 0,487 gam các viên nén màu hồng (bì số 02); 7,785 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 03) là mẫu vật còn lại sau giám định.

Cơ quan điều tra làm rõ trước lần phạm tội bị bắt quả tang, Đậu Hải N đã 02 lần bán ma túy cho Trương Anh V, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Đội 3, khu Th Đ, phường M N, thành phố V T, tỉnh P T. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 08/9/2016, Đậu Hải N đang đứng chơi ở khu vực gần nhà nghỉ V Tr II, thuộc phường Th S, thành phố V T, tỉnh P T thì gặp Trương Anh V, V hỏi N có ma túy đá bán cho V 1.000.000 đồng, do có sẵn ma túy trong người. N đồng ý và nhận tiền V đưa, rồi đưa cho V 01 gói ma túy đá. V cầm gói ma túy đá về nhà sử dụng hết cho bản thân. Số tiền 1.000.000 đồng do bán ma túy cho V, N đã tiêu sài hết.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 13/9/2016, Đậu Hải N đút trong người 02 túi ma túy đá dạng tinh thể màu trắng và 01 túi ma túy đá dạng viên nén màu hồng (túi gồm 06 viên) và gọi xe taxi của hãng Nam Cường, biển kiểm soát 19A – 054.84 do anh Th điều khiển, N bảo anh Th chờ từ chỗ ở ra khu vực gần khách sạn Sông Lô, thuộc phường G C, thành phố V T, đến gần khách sạn Sông Lô, N xuống xe, bảo anh Th đứng chờ trong xe, sau đó N đi bộ gần đó mục đích để bán ma túy. Khoảng 5 phút sau, N gặp Trương Anh V, Việt hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, N nhận tiền và đưa lại cho V 01 túi ma túy đá, V cầm túi ma túy đá về nhà sử dụng hết cho bản thân. N quay lại chỗ xe taxi đứng chờ đi về chỗ ở, trên đường về thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V T kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.000.000 đồng do bán ma túy cho V và vật chứng là ma túy như đã nêu trên.

Về nguồn gốc 10 túi ma túy N tàng trữ nhằm mục đích bán và 02 túi ma túy đã bán cho Trương Anh V, theo lời khai của N: Khoảng 20 giờ ngày 07/9/2016, N một mình đi đến khu vực đầu cầu V T, thuộc phường B H, thành phố V T tìm mua ma túy và gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, N không biết tên, tuổi, địa chỉ, N đã hỏi và mua được 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, N cầm gói ma túy đi về chỗ ở, mở gói ma túy tách lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại N gói lại cất ở trong người. Đến khoảng 12 giờ ngày 08/9/2016, N đã bán gói ma túy cho Trương Anh V với giá 1.000.000 đồng ở khu vực gần nhà nghỉ V T II. Đến khoảng 22 giờ

ngày 09/9/2016, N đi xe khách xuống khu vực thị trấn Đ A, huyện Đ A, thành phố H N gặp một người đàn ông N chỉ biết tên là L, không biết họ tên, địa chỉ. N hỏi và mua của L 09 túi ma túy đá dạng tinh thể màu trắng và 01 túi ma túy đá dạng viên nén màu hồng (bao gồm 08 viên) với giá 12.000.000 đồng. Sau đó, N đi xe khách về chỗ ở, sử dụng hết 02 viên ma túy dạng viên nén màu hồng. Số ma túy còn lại, N chia thành 10 túi nilon ma túy dạng tinh thể màu trắng và 01 túi (gồm 06 viên) ma túy dạng viên nén màu hồng. N đã bán cho Trương Anh V 01 túi ma túy đá dạng tinh thể màu trắng lúc 22 giờ ngày 13/9/2016, còn lại 09 túi ma túy dạng tinh thể màu trắng và 01 túi ma túy dạng viên nén màu hồng N chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố V T bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Đối với Trương Anh V, nhân thân chưa có tiền án về tội phạm ma túy, đã mua ma túy đá của Đậu Hải N 02 lần, mục đích để sử dụng cho bản thân, do không xác định được trọng lượng ma túy đá V mua của N, xét thấy hành vi của V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố V T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Việt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho N ngày 07/9/2016 và người đàn ông tên là L đã bán ma túy cho N, do N không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của hai người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho N.

Đối với anh Phạm Quyết Th, là người lái xe taxi hãng Nam Cường, biển kiểm soát 19A- 05484, quá trình điều tra xác định, anh Th lái xe chở N là khách hàng, anh Th không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đậu Hải N, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của N, xác định là tiền do N bán ma túy cho V mà có.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, số Imel 359750066227460 kèm sim trong máy thu giữ của N xác định là điện thoại của N dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ của N, xác định là của N, dùng để sử dụng ma túy đá hàng ngày, 01 cân điện tử tiểu ly của N dùng để cân ma túy, 20 túi nilon màu trắng để đựng ma túy.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 26/KSĐT-MT ngày 16 tháng 01 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T đã truy tố bị cáo Đậu Hải N về " Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đậu Hải N phạm " Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Hải N từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội" Tội mua bán trái phép chất ma túy" .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Đậu Hải N đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/9/2016 đến ngày 13/9/2016, trên địa bàn thành phố V T, Đậu Hải N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Trương Anh V, thu được tổng số tiền là 2.000.000 đồng, lần thứ nhất Nam bán cho V 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, lần thứ hai N bán cho V 01 túi ma túy với giá 1.000.000 đồng, số ma túy do V đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngoài ra, N còn tàng trữ 12,724 gam chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Do vậy, Đậu Hải N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là "phạm tội nhiều lần" và khối lượng ma túy tàng trữ để bán là 12,724 gam Methamphetamine.

Hành vi của Đậu Hải N không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đậu Hải N đã phạm tội " Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...;

b) Phạm tội nhiều lần;”

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trước lần phạm tội này bị cáo có một tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị. Hội đồng xét xử miễn không áp dụng khoản 5 điều 194 BLHS cho bị cáo.

Đối với Trương Anh V, nhân thân chưa có tiền án về tội phạm ma túy, đã mua ma túy đá của Đậu Hải N 02 lần, mục đích để sử dụng cho bản thân, do không xác định được trọng lượng ma túy đá V mua của N, xét thấy hành vi của V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố V T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Xét thấy là phù hợp và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho N ngày 07/9/2016 và người đàn ông tên là L đã bán ma túy cho N, do N không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của hai người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho N.

Đối với anh Phạm Quyết Th, là người lái xe taxi hãng Nam Cường, biển kiểm soát 19A- 05484, quá trình điều tra xác định, anh Th lái xe chở N là khách hàng, anh Th không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đậu Hải N, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xét thấy là phù hợp và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của N, xác định là tiền do N bán ma túy cho V mà có cần tịch thu xung quỹ nhà nước .

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, số Imel 359750066227460 kèm sim trong máy thu giữ của N xác định là điện thoại của N

dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ của N, xác định là của N, dùng để sử dụng ma túy đá hàng ngày cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân điện tử tiểu ly của N dùng để cân ma túy cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

- 20 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x3cm để đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bì giấy niêm phong có số 1406/KLGD của Phòng hình sự Công an tỉnh P T hoàn trả 3,781 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 01); 0,487 gam các viên nén màu hồng(bì số 02); 7,785 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 03) còn lại sau khi đã giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đậu Hải N phạm " Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Hải N 09 (chín) năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2016.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. 20 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x3cm.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bì giấy niêm phong có số 1406/KLGD của Phòng hình sự Công an tỉnh P T hoàn trả 3,781 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 01); 0,487 gam các viên nén màu hồng(bì số 02); 7,785 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 03) còn lại sau khi đã giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của N.

- Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 cân điện tử tiểu ly của N dùng để cân ma túy.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, số Imel 359750066227460 kèm sim trong máy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2017).

-Truy thu của Đâu Hải N 1.000.000đ (một triệu đồng) để xung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 22 Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đâu Hải N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T. PT; Tp. VT;
- Trại tạm giam-Công an T. Phú Thọ để tổng đạt cho bị cáo;
- Chi cục THADS Tp. VT;
- Công an Tp. VT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- UBND nơi bị cáo cư trú và nơi ĐKKHKT;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn